

Bản án số: 190/2024/HS-ST

Ngày 29 – 5 – 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thanh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Hùng

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Kim Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Vương T, sinh năm 1986; HKTT: Khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1960 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 (Đã chết); Vợ: Dương Thị X, sinh năm 1986; Con có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; HKTT: Số 16, chợ Cầu Kim, khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị X, sinh năm 1986; HKTT: khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 22/02/2023, Nguyễn Vương T, sinh năm 1986; HKTT: Khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh đến cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; HKTT: số 16, Chợ Cầu Kim, khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để nhờ chị H chuyển khoản số tiền 1.700.000 đồng vào số tài khoản 030065854593 mang tên NGUYEN VUONG TRONG mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Bắc Ninh. Chị H đồng ý và gọi điện thoại báo chồng là anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1979; HKTT: khu 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh chuyển tiền cho T. Anh Trung chuyển tiền từ số tài khoản 107006425311 mang tên NGO NGOC T mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bắc Ninh đến số tài khoản 030065854593 của T số tiền là 1.700.000 đồng. Sau khi chuyển tiền thành công, T đưa cho chị H 1.700.000 đồng và 10.000 đồng phí dịch vụ chuyển tiền rồi ra về. Khi về đến nhà, T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen lắp sim số 0886292616 đã cài đặt ứng dụng Ngân hàng chuyển 1.700.000 đồng vừa nhận được đến số tài khoản 108273698 mang tên NGUYEN BA NGOC mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của người đàn ông tên Quang tại Hà Nội (T không rõ tên, tuổi, địa chỉ) để nhờ Quang nạp hộ tiền chơi game bắn cá trên mạng. Sau khi chơi thua hết số tiền đã nạp, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H nên khoảng 08 giờ cùng ngày, T quay lại cửa hàng gặp chị H để bảo chị H chuyển khoản tiếp tiền vào tài khoản của T để T đặt mua xe máy và đồ chơi cho con rồi T sẽ trả tiền mặt và phí chuyển tiền. Chị H tưởng thật nên đã đồng ý và gọi cho chồng là anh Trung, bảo anh Trung chuyển tiền cho T 5 lần vào tài khoản của T cụ thể: lần thứ nhất 3.400.000 đồng, lần thứ hai 3.400.000 đồng; lần thứ ba 6.800.000 đồng, lần thứ tư 6.800.000 đồng và lần thứ năm 5.000.000 đồng trong khoảng thời gian từ 08 giờ 11 phút đến 09 giờ 11 phút theo đề nghị của T. Cả 5 lần anh Trung đều chuyển tiền từ số tài khoản 107006425311 của anh Trung vào số tài khoản 030065854593 của T. Trong thời gian chờ chuyển tiền, T đi lại trong cửa hàng để tìm mua bánh kẹo. Sau mỗi lần điện thoại báo đã nhận được tiền do anh Trung chuyển đến, T sử dụng điện thoại chuyển khoản số tiền đã nhận vào tài khoản số 1028273698 mang tên NGUYEN BA NGOC để nạp tiền chơi game. Sau đó, T bảo chị H vào trong nhà lấy cho T một thùng sữa Famicanxi, chị H đồng ý. Khi chị H đi vào trong nhà lấy thùng sữa, lợi dụng sơ hở T đã bỏ đi và để lại toàn bộ hàng hóa mà T đã chọn mua trước đó ở cửa hàng của chị H.

Chị H đã nhiều lần tìm gặp T yêu cầu T trả tiền nhưng T không trả, đến ngày 22/10/2023, chị H đã làm đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B.

Về vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera ghi lại nội dung vụ việc do chị Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 2405/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: *“Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video mẫu cần giám định”*.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã xác minh số tài khoản 1028273698 mở ngày 09/5/2022 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Thành Công, thành phố Hà Nội tên chủ tài khoản là của anh Nguyễn Bá Ngọc, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Nhân Mỹ, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá, số điện thoại đăng ký mở tài khoản là 0389879846. Anh Ngọc trình bày anh không sử dụng tài khoản trên và số điện thoại 0389879846, anh cũng không quen T và người đàn ông tên Quang tại Hà Nội. Đầu năm 2022 anh Ngọc bị rơi mất ví, giấy tờ trong đó có chứng minh thư nhân dân.

Cơ quan Công an xác minh tại Tổng Công ty Viễn thông Quân Đội (Viettel) chi nhánh tỉnh Bắc Ninh xác định: số điện thoại 0389879846 chủ thuê bao là chị Lê Thị Lan, sinh năm 1998; HKTT: Tổ Dân phố Phúc Long, phường Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị Lan trình bày chị không sử dụng số điện thoại 0389879846 và không sử dụng tài khoản số 1028273698 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đen lắp sim 0886292616 màu đen T sử dụng để nhận tiền và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, T đã làm rơi mất. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Ngày 13/3/2024, chị Dương Thị X, sinh năm 1986; HKTT: Khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là vợ của T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 25.400.000 đồng. Chị H đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 125/CT-VKSTPBN ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Nguyễn Vương T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Vương T đã khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên nảy sinh ý định lừa lấy tiền của chị Nguyễn Thị H. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối cần tiền mua xe xe máy và đồ chơi cho con nên bảo chị H chuyển khoản tổng cộng 25.400.000 đồng rồi T chuyển tiền

mặt và phí chuyển tiền nhưng sau khi nhận được tiền T bỏ đi mà không thanh toán cho chị H.

Chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại cơ quan điều tra chị H xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Chị Dương Thị X có mặt tại phiên tòa. Chị Xoan xác nhận bị cáo T đã tác động để gia đình bồi thường cho phía bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố Nguyễn Vương T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương T từ 12 tháng đến 15 tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Ý kiến của bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 08 giờ 11 phút đến 09 giờ 11 phút ngày 22/02/2023, do thiếu tiền để nạp tiền chơi game nên Nguyễn Vương T đã có hành vi gian dối trong việc nhờ chuyển khoản rồi thanh toán tiền mặt và trả

phí để lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền là 25.400.000 đồng của chị Nguyễn Thị H. Số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết.

Vậy, Cáo trạng truy tố số 125/CT-VKSTPBN ngày 08 tháng 5 năm 2024 đã truy tố bị cáo Nguyễn Vương T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm góp phần tạo môi trường an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư của địa phương.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo cũng đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo do không làm chủ được bản thân nhất thời phạm tội, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video trích xuất từ camera là vật chứng cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị H đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[9] Đối với người đàn ông tên Quang ở Hà Nội mà T khai đã chuyển tiền qua tài khoản mang tên Nguyễn Bá Ngọc mở tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam để nhờ nạp tiền chơi game nhưng T không biết rõ tên tuổi và

địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Bá Ngọc trình bày anh không mở tài khoản 108273698 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, anh không sử dụng số thuê bao 0389879846. Đối với chị Lê Thị Lan trình bày chị không sử dụng số thuê bao 0389879846 và không mở số tài khoản 108273698 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Ngọc và chị Lan.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 328, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vương T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương T 13 (mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Vương T.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vương T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TANDtỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Nhà tạm giữ Công an thành phố B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Đỗ Thanh Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Như Hùng Nguyễn Thị Mai Hương

Đỗ Thanh Ngọc

